TÁC ĐỘNG CỦA INTERNET ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 20 tiêu chí thuộc 2 nhóm tiêu chuẩn đánh giá tác động tích cực (12 tiêu chí) và tác động tiêu cực (8 tiêu chí) của Internet tới sinh viên Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, đánh giá tác động của Internet tới sinh viên Nhà trường. Kết quả cho thấy, sinh viên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi Internet chiếm tỷ lệ cao hơn.

Từ khóa: Tác động, Internet, Sinh viên, Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh...

Impact of Internet on students of Ho Chi Minh City University of Sports

Summary:

Through the common scientific research methods, we have selected 20 criteria belonging to two groups of assessing the positive impacts (12 criteria) and the negative impacts (8 criteria) of Internet on students of Ho Chi Minh City University of Sports. On such basis, we have made assessment about the impact of Internet on the students. The results shows, the percentage of students getting negative impact is higher.

Keywords: Impact, Internet, students, Ho Chi Minh City University of Sports

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với sinh viên sự ra đời của Internet đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần cũng như đời sống học tập của họ trong môi trường đại học luôn năng. Do đó nhu cầu sử dụng của sinh viên đang có xu hướng ngày càng cao và không ngừng phát triển. Tiện ích mà internet mang lại cho sinh viên hiện nay đó là giúp họ có những hiểu biết sâu rộng trong mọi lĩnh vực, cập nhật thông tin một cách nhanh nhất, chính xác nhất. Bên cạnh đó nó còn giúp họ đáp ứng được nhu cầu giao lưu kết bạn với nhiều người không những trong nước mà cả trên toàn thế giới, tạo dựng được nhiều mối quan hệ trong công việc cũng như học tập, hay giúp họ thư giãn làm giảm bớt đi những căng thẳng mệt nhọc,…Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì việc sử dụng internet cũng gây ra những tác động không tốt đối với sinh viên. Việc quá lạm dụng internet đã khiến nhiều sinh viên sao nhãng việc học tập cũng như tham gia các hoạt động ngoại khóa. Quỹ thời gian tự học của các bạn giảm đi do dành quá nhiều thời gian cho các hoạt động trên các trang mạng internet. Ngoài ra, internet còn khiến cho sinh viên: Nghiện các trò chơi trên mạng, sức khỏe giảm sút, hành vi, đạo đức của bản thân bị ảnh hưởng từ các website không lành mạnh, chi tiêu hàng tháng tăng lên,... nếu lạm dụng quá mức.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng khảo sát là 966 sinh viên thuộc 4 khoa học (từ khóa 34-37) và 5 khoa (Huấn luyện thể thao, Giáo dục thể chất, Quản lý TDTT, Y sinh học thể thao và Thể thao giải trí) thuộc

*TS, Khoa Quản lý TDTT, Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh

Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được tiến hành năm 2015.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đặc điểm nhân khẩu học của khách thể nghiên cứu

Nội dung cơ bản của thông tin tham gia khảo sát trong nghiên cứu bao gồm: Giới tính; Khóa học; Ngành học; Nơi ở hiện tại; Kết quả học tập; Chi tiêu hàng tháng. Sau khi phân tích thống kê được trình bày chi tiết trong bảng 1.

Bảng 1. Thông tin chung của sinh viên

Biến số		m_i	%
Giới tính	Nam	879	91.00
	Nữ	87	9.00
	Tổng cộng	966	100.00
Khóa học	Khoá 34	238	24.60
	Khoá 35	243	25.20
	Khoá 36	236	24.40
	Khoá 37	249	25.80
	Tổng cộng	966	100.00
Ngành học	Huấn luyện thể thao	240	24.80
	Giáo dục thể chất	233	24.10
	Quản lý TDTT	181	18.70
	Y sinh học thể thao	167	17.30
	Thể thao giải trí	145	15.00
	Tổng cộng	966	100.00
Nơi ở hiện tại	Ký túc xá	154	15.90
	Nhà trọ	704	72.90
	Ở nhà mình/ Nhà người thân	108	11.20
	Tổng cộng	966	100.00
Kết quả học tập	Xuất sắc	0	0.00
	Giỏi	13	1.30
	Khá	207	21.40
	Trung bình khá	309	32.00
	Trung bình	380	39.30
	Yếu	57	5.90
	Kém	13	1.30
	Tổng cộng	966	100.00
Chi tiêu hàng tháng	Dưới 2 triệu đồng	31	3.20
	Từ 2 đến dưới 3 triệu VNĐ	276	28.60
	Từ 3 đến dưới 4 triệu VNĐ	557	57.70
	Từ 4 đến dưới 5 triệu VNĐ	30	3.10
	Trên 5 triệu VNĐ	72	7.50
	Tổng cộng	966	100.00

Qua bảng 1 cho thấy:

Về đặc điểm đối tượng: Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 966 sinh viên (trong đó có 9.0% sinh viên nữ) thuộc 4 khóa học (34-37) và cả 5 ngành học (Huấn luyện thể thao, Giáo dục thể chất, Quản lý TDTT, Y sinh học thể thao và Thể thao giải trí) thuộc Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó đa số sinh viên ở Nhà trọ (chiếm tới 72.9%) và ký túc xá (chiếm 15.9%) còn lại là ở nhà mình/ nhà người thân.

Về kết quả học tập: Kết quả học tập của các sinh viên thuộc đối tượng khảo sát chủ yếu ở mức Trung bình (39.3%) và trung bình khá (chiếm 31.0%); Tỷ lệ khá chiếm ít hơn (21.4%), tỷ lệ học sinh giỏi chiếm 1.3% và không có học sinh xuất sắc. Tuy nhiên, có tới 5.9% học sinh có kết quả học tập loại yếu và 1.3% học sinh có kết quả học tập loại kém.

Về mức chi tiêu hàng tháng: Đối tượng khảo sát của chúng tôi có mức chi tiêu phổ biến từ 3 triệu tới dưới 4 triệu/ tháng (chiếm tới 57.7%), và từ 2 tới dưới 3 triệu/ tháng (chiếm tới 28.6%. Các mức chi tiêu khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

2. Tác động của Internet đến sinh viên Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh

Thang đo dùng để đo lường tác động của việc sử dụng Internet được xây dựng gồm 24 yếu tố được hình thành từ các nguồn: Câu hỏi mở; cơ sở lý thuyết đề tài nghiên cứu trước được thể hiện trong bảng 2.

- Kiểm định độ tin cậy của thang đo tác động của Internet đến sinh viên bằng hệ số Cronbach Alpha

Hệ số Cronbach Alpha được dùng để đo lường tính nhất quán nội tại của thang đo. Hệ số Alpha càng cao thể hiện tính đồng nhất của các biến đo lường càng cao tức là mức độ liên kết của các biến đo lường càng cao. Khi đó các biến sẽ cùng đo lường một thuộc tính cần đo. Theo Nunnally và Bernstein (1994), thang đo sẽ được lựa chọn khi Cronbach Alpha lớn hơn 0.65. Tuy nhiên Cronbach Alpha không cho biết biến đo lường nào cần được bỏ đi và biến đo lường nào cần giữ lại, chính vì vậy mà ta xét thêm hệ số tương quan tổng biến của các biến. Các biến có hệ số tương quan tổng biến (Corrected item total correlation) nhỏ hơn 0.3 được coi là biến "rác" và sẽ bị loại ra khỏi thang đo.Kết quả kiểm định

Bảng 2. Các yếu tố đánh giá tác động của Internet đến sinh viên

TT	Mã hoá	Tác động của Internet	Nguồn tài liệu
1	TĐ1	Nâng cao kết quả học tập	Lộc Minh (2008)
2	TĐ2	Mở rộng và duy trì các mối quan hệ (gia đình, bạn bè…)	Nguyễn Quý Thanh (2011)
3	TĐ3	Kiếm thêm thu nhập	Nguyễn Quý Thanh (2011)
4	TĐ4	Cuộc sống tinh thần tốt hơn	Nguyễn Thị Tuyết (2010)
5	TĐ5	Cung cấp những thông tin cần thiết cho cuộc sống	Câu hỏi mở
6	TĐ6	Tiết kiệm tiền mua sách, tài liệu học tập	Câu hỏi mở
7	TĐ7	Có sức khỏe tốt nhờ có các kiến thức về sức khỏe	Câu hỏi mở
8	TĐ8	Học thêm những lớp học online trên mạng	Nguyễn Quý Thanh (2011)
9	TĐ9	Mở mang trí tuệ, kiến thức bản thân	Câu hỏi mở
10	TĐ10	Tiếp cận tài liệu học tập từ GV dễ dàng	Nguyễn Thị Tuyết (2010)
11	TĐ11	Giúp người học trở nên năng động và độc lập trong hoạt động học tập	Câu hỏi mở
12	TĐ12	Mua hàng giá rẻ	Nguyễn Quý Thanh (2011)
13	TĐ13	Tìm kiếm việc làm thêm	Nguyễn Thị Tuyết (2010)
14	TĐ14	Thư giản, giải trí	Trần Minh Trí (2013)
15	TĐ15	Giảm căng thẳng, áp lực sau giờ học.	Trần Minh Trí (2013)
16	TĐ16	Mất nhiều thời gian	Câu hỏi mở
17	TĐ17	Có hành vi bạo lực, cáo gắt với bạn bè	Câu hỏi mở
18	TĐ18	Chi tiêu hàng tháng tăng lên	Câu hỏi mở
19	TĐ19	Mệt mỏi mất tập trung khi đến lớp	Trần Minh Trí (2013)
20	TĐ20	Bỏ tiết học	Trần Minh Trí (2013)
21	TĐ21	Kết quả học tập giảm sút	Trần Minh Trí (2013)
22	TĐ22	Sức khỏe giảm sút	Trần Minh Trí (2013)
23	TĐ23	Nghiện các trò chơi trên mạng	Câu hỏi mở
24	TĐ24	Hành vi, đạo đức của bản thân bị ảnh hưởng từ các website không lành mạnh	Câu hỏi mở

Cronbach Alpha (Phụ lục 3) cho thấy yếu tố động cơ: TĐ1; TĐ 12; TĐ 15; TĐ 17 không đạt yêu cầu về độ tin cậy (Cronbach alpha tổng đều lớn hơn 0,6; nhưng hệ số tương quan với biến tổng (Corrected Item Total Correlation) đều bé hơn 0,3.). Các yếu tố còn lại trong thang đo đều đạt độ tin cậy để tiến hành các nghiên cứu tiếp theo. Kết quả được thể hiện trong bảng 3.

- Phân tích nhân tố thang đo tác động của Internet đến sinh viên

Từ kết quả phân tích hệ số tin cậy Cronbach alpha tiến hành phân tích nhân tố các yếu tố tác động của internet đến sinh viên.

- Kết quả phân tích lần đầu tiên cho kết quả phương sai trích là 87.499. Xem xét các biến trong bảng xoay các nhân tố và điều chỉnh lại bằng cách loại bỏ những biến có hệ số tải <0.5, và chênh lệch giữa các biến <0.3.

- Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's test (bảng 4) có KMO = 0.872 (>0.5), Bartlett = 0.000 (<0.01) điều này cho biết các biến quan sát có tương quan trên phạm vi tổng thể, bộ dữ liệu phù hợp cho phân tích nhân tố.

- Sau khi tiến hành phân tích nhân tố lần 2: Kết quả cho thấy có 2 yếu tố được trích ra tại Eigenvalues 6,092 (>1), phương sai trích là 87.499. Kết quả trên cho biết độ biến thiên của bộ dữ liệu được giải thích bởi 2 nhân tố tăng cường bằng phương pháp xoay các nhân tố với hệ số tải >0.5 và khoảng cách giữa các biến >0.3. Sau khi tiến hành phân tích kết quả thu được 2 nhóm nhân tố bao gồm các yếu tố được thể hiện trong bảng 2.5 như sau:

- Nhóm nhân tố thứ nhất gồm 12 biến là: TĐ3: Kiếm thêm thu nhập; TĐ11: Giúp người học trở nên năng động và độc lập trong hoạt động học tập; TĐ13: Tìm kiếm việc làm thêm; TĐ14: Thư giản, giải trí; TĐ2: Mở rộng và duy trì các mối quan hệ (gia đình, bạn bè…); TĐ5: Cung cấp những thông tin cần thiết cho cuộc sống; TĐ8: Học thêm những lớp học online trên mạng; TĐ7: Có sức khỏe tốt nhờ có các kiến

Bảng 3. Đánh giá độ tin cậy thang đo tác động của Internet đến sinh viên bằng hệ số tin cậy Cronbach alpha

Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan tổng thể	Alpha nếu loại biến
TĐ2	60.59	173,091	0.819	0.952
TĐ3	60.61	172,770	0.832	0.952
TĐ4	60.52	174,561	0.736	0.954
TĐ5	60.59	173,028	0.809	0.953
TĐ6	60.55	173,585	0.763	0.953
TĐ7	60.58	174,221	0.773	0.953
TĐ8	60.58	173,997	0.788	0.953
TĐ9	60.49	173,788	0.745	0.953
TĐ10	60.54	174,134	0.767	0.953
TĐ11	60.61	172,753	0.826	0.952
TĐ13	60.6	172,968	0.822	0.952
TĐ14	60.6	172,968	0.822	0.952
TĐ16	60.4	179,215	0.549	0.956
TĐ18	60.4	178,461	0.577	0.956
TĐ19	60.45	178,117	0.598	0.955
TĐ20	60.52	177,250	0.598	0.956
TĐ21	60.51	178,398	0.573	0.956
TĐ22	60.5	177,801	0.588	0.956
TĐ23	60.49	177,254	0.592	0.956
TĐ24	60.49	177,598	0.583	0.956

Bảng 4. Kết quả kiểm định KMO and Bartlett's các yếu tố tác động của Internet đến SV

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0.872
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	2558.426
	df	152
	Sig.	0

thức về sức khỏe; TĐ10: Tiếp cận tài liệu học tập từ GV dễ dàng; TĐ6: Tiết kiệm tiền mua sách, tài liệu học tập; TĐ9: Mở mang trí tuệ, kiến thức bản thân; TĐ4: Cuộc sống tinh thần tốt hơn. Đây là nhóm tác động tích cực.

- Nhóm nhân tố thứ hai gồm 8 biến là: TĐ20: Bỏ tiết học; TĐ19: Mệt mỏi mất tập trung khi đến lớp; TĐ21: Kết quả học tập giảm sút; TĐ22: Sức khỏe giảm sút; TĐ23: Nghiện các trò chơi trên mạng; TĐ24: Hành vi, đạo đức của bản thân bị ảnh hưởng từ các website không lành mạnh; TĐ18: Chi tiêu hàng tháng tăng lên; TĐ16: Mất nhiều thời gian. Đây là nhóm tác động tiêu cực.

- Đánh giá mức độ tác động của Internet đến sinh viên

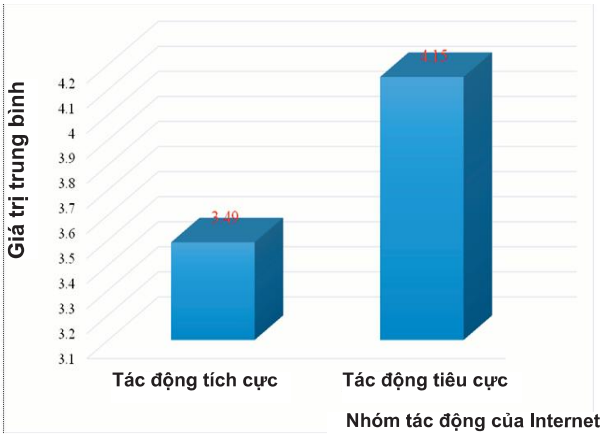
Đánh giá mức độ tác động của Internet các nhóm nhân tố bằng cách tính giá trị trung bình của các nhóm nhân tố (biểu đồ 1). Qua kết quả phân tích cho thấy Internet tác động tiêu cực (TB= 4.15) đến sinh viên nhiều hơn tác động tích cực (TB=3.49). Kết quả khảo sát phù hợp với thực trạng sử dụng Internet của sinh viên trường, qua đó cho thấy đa phần sinh viên chưa nhận thức được vai trò của Internet trong học tập.

Ngoài ra qua kết quả phân tích mức độ tác động của các yếu tố trong từng nhóm cho thấy:

Bảng 5. Kết quả phân tích nhân tố thang đo tác động của Internet đến sinh viên

Mã hóa	Nội dung các yếu tố tác động của Internet	Nhân tố 1	Nhân tố 2
TĐ3	Kiếm thêm thu nhập	0.935	
TĐ11	Giúp người học trở nên năng động và độc lập trong hoạt động học tập	0.931	
TĐ13	Tìm kiếm việc làm thêm	0.928	
TĐ14	Thư giản, giải trí	0.928	
TĐ2	Mở rộng và duy trì các mối quan hệ (gia đình, bạn bè...)	0.924	
TĐ5	Cung cấp những thông tin cần thiết cho cuộc sống	0.915	
TĐ8	Học thêm những lớp học online trên mạng	0.887	
TĐ7	Có sức khỏe tốt nhờ có các kiến thức về sức khỏe	0.877	
TĐ10	Tiếp cận tài liệu học tập từ GV dễ dàng	0.875	
TĐ6	Tiết kiệm tiền mua sách. tài liệu học tập	0.871	
TĐ9	Mở mang trí tuệ. kiến thức bản thân	0.861	
TĐ4	Cuộc sống tinh thần tốt hơn	0.856	
TĐ20	Bỏ tiết học		0.833
TĐ19	Mệt mỏi mất tập trung khi đến lớp		0.831
TĐ21	Kết quả học tập giảm sút		0.827
TĐ22	Sức khỏe giảm sút		0.823
TĐ23	Nghiện các trò chơi trên mạng		0.822
TĐ24	Hành vi, đạo đức của bản thân bị ảnh hưởng từ các website không lành mạnh		0.821
TĐ18	Chi tiêu hàng tháng tăng lên		0.746
TĐ16	Mất nhiều thời gian		0.725

+ Đối với nhóm tác động tích cực của internet: Kết quả thống kê chi tiết trình bày trong bảng 6. Qua kết quả phân tích yếu tố tác động nhiều nhất đến sinh viên là "mở mang trí tuệ, kiến thức bản thân" (TB=3,26), yếu tố tác động thấp nhất là "kiếm thêm thu nhập" (TB=3,13).



Biểu đồ 1. Kết quả so sánh tác động của Internet đến sinh viên

+ Đối với nhóm tác động tiêu cực của Internet: Kết quả thống kê chi tiết trình bày trong bảng 7. Qua kết quả phân tích yếu tố tác động nhiều nhất đến sinh viên là "mất nhiều thời gian" (TB=3,30), yếu tố tác động thấp nhất là "bỏ tiết học (TB=3,17).

KẾT LUẬN

1. Lựa chọn được 2 tiêu chuẩn và 20 tiêu chí đánh giá tác động của Internet tới sinh viên, trong đó có 12 tiêu chí thuộc nhóm đánh giá tác động tích cực và 8 tiêu chí đánh giá tác động tiêu cực của Internet tới sinh viên.

2. Về tác động của Internet, nghiên cứu này cho thấy Internet mang lại những tác động tiêu cực nhiều hơn là tích cực khi xét về bình diện chung dựa trên trải nghiệm và nhận thức của sinh viên qua khảo sát. Đây là một điều đáng lo ngại và vì thế cần có sự điều chỉnh để hạn chế những mặt tiêu cực này của Internet.

Bảng 6. Phân tích các yếu tố tác động tích cực của Internet đến sinh viên

TT	Nhóm tác động tích cực của Internet	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Kiếm thêm thu nhập	3.13	0.941
2	Có sức khỏe tốt nhờ có các kiến thức về sức khỏe	3.16	0.926
3	Học thêm những lớp học online trên mạng	3.16	0.94
4	Mở rộng và duy trì các mối quan hệ (gia đình. bạn bè…)	3.16	0.941
5	Cung cấp những thông tin cần thiết cho cuộc sống	3.16	0.941
6	Tìm kiếm việc làm thêm	3.16	0.942
7	Thư giản, giải trí	3.18	0.948
8	Giúp người học trở nên năng động và độc lập trong hoạt động học tập	3.19	0.924
9	Tiết kiệm tiền mua sách. tài liệu học tập	3.19	0.967
10	Tiếp cận tài liệu học tập từ GV dễ dàng	3.22	0.952
11	Cuộc sống tinh thần tốt hơn	3.24	0.952
12	Mở mang trí tuệ, kiến thức bản thân	3.26	0.977

Bảng 7. Phân tích các yếu tố tác động tiêu cực của Internet đến sinh viên

TT	Nhóm tác động tiêu cực của Internet	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Bỏ tiết học	3.17	0.975
2	Kết quả học tập giảm sút	3.2	0.94
3	Sức khỏe giảm sút	3.2	0.95
4	Hành vi, đạo đức của bản thân bị ảnh hưởng từ các website không lành mạnh	3.21	0.97
5	Nghiện các trò chơi trên mạng	3.21	0.983
6	Mệt mỏi mất tập trung khi đến lớp	3.26	0.922
7	Chi tiêu hàng tháng tăng lên	3.3	0.92
8	Mất nhiều thời gian	3.3	0.903

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Internet, https://vi.wikipedia.org

2. Lộc Minh (2008), "Tìm hiểu ảnh hưởng của Internet đến học sinh - sinh viên Việt Nam hiện nay"

3. Mudasiru O. Y (2006), Using the internet for teaching, learning and research in higher education, University of Ilorin, Ilorin.

4. Timothy B. Rumbough (2001), Controversial uses of the internet by college students, Bloomsburg University of Pennsylvania.

5. Young Shu Qin (2011), A study of internet addiction among students of Sekolah Menengah Jenis Kebangsaan Peiyuan, Kampar.

6. Nguyễn Quý Thanh & ctg (2008), Mối quan hệ của việc sử dụng internet và hoạt động học tập của sinh viên",

7. Nguyễn Quý Thanh (2011), *Internet – sinh viên – lối sống: Một nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Trần Minh Trí, Đỗ Minh Hoàng (2013), Thực trạng sử dụng internet và những tác động của internet đến sinh viên Trường Đại học Nông lâm TP.HCM.

(Bài nộp ngày 18/10/2016, phản biện ngày 22/11/2016, duyệt in ngày 5/12/2016)